TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2018/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ thụ lý số: 557/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa:

*** Người yêu cầu**:

- Anh **Trần Phương K,** sinh năm: 1986.
- Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1985.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Phương K với chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Phương K và chị Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị T và anh K có 02 con chung tên Trần Nguyễn Trúc L, sinh ngày 18/02/2011 và Trần Nguyễn Khánh D, sinh ngày 10/4/2013. Sau khi ly hôn, chị T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L cho đến khi tròn 18 tuổi. Anh K được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu D cho đến khi tròn 18 tuổi. Ghi nhận anh K và chị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở. Vì lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh K, chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

5. Về lệ phí việc dân sự: Anh K, chị T mỗi người phải chịu là 150.000 đồng. Do anh K, chị T đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng nên được khấu trừ theo biên lai số 0013344 ngày 14/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh K, chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã, phường;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng